

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN PHÚ

--o0o --

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN PHÚ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025



Số: 156 /KH – THTP

Chánh Nghĩa, ngày 01 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN PHÚ
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

MỞ ĐẦU

Trường Tiểu học Trần Phú được thành lập theo Quyết định số 34/QĐ-UB ngày 01/3/2004 của Ủy ban Nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một và đi vào hoạt động dạy và học từ năm học 2007 – 2008. Trường được xây dựng tại đường N10, khu dân cư Chánh Nghĩa, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với tổng diện tích 3.279,3m². Đến năm 2008, trường Tiểu học Phú Thọ 2 sát nhập vào Tiểu học Trần Phú theo Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 04/8/2008 của Ủy ban Nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một với diện tích 1.859,8 m². Hiện nay, trường có 2 cơ sở: Cơ sở 1 tại đường N10, khu dân cư Chánh Nghĩa, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và 1 điểm phân hiệu tọa lạc tại khu 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trục thuộc PGD&ĐT thành phố Thủ Dầu Một quản lý.

Địa phương là vùng đa số người dân sống nghề buôn bán và công nhân các xí nghiệp. Trong những năm trước đây, giáo dục ở địa phương có nhiều khó khăn về đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục hàng năm không cao. Nhất là trường lớp để con em người dân tại địa phương học tập. Để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương, trường Tiểu học Trần Phú thành lập góp phần đào tạo thế hệ trẻ tại địa phương.

Trong thời kỳ đổi mới Giáo dục phổ thông hiện nay, theo xu hướng chung phát triển Ngành Giáo dục cả nước nói chung, của tỉnh Bình Dương và Thành phố Thủ Dầu Một nói riêng đã đề ra định hướng phát triển cho Giáo dục làm sao từng vùng có chất lượng không chênh lệch nhau nhiều, nhằm phát triển nâng cao được chất lượng và mục tiêu chung của Ngành hội nhập cùng sự phát triển nền kinh tế của đất nước.

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục của Ngành, theo tình hình thực tế tại địa phương và của đơn vị, nhà trường đề ra kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn từ 2021 đến 2025 như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình thực tế bên trong: (Về trường lớp cán bộ, đội ngũ giáo viên và học sinh của đơn vị)

+ *Trường xếp loại I.*

+ *CB-Giáo viên- nhân viên: 60/ 55 nữ*

BGH	CNTT	TV TB	KT	VT	BV- PV	TPT Đội	Y tế	Dạy lớp	Bộ môn				
									AV	MT	ÂN	TD	TH
3	1	1	1	1	5	1	1	32	5	2	2	3	2

*** Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:**

- Thạc sỹ: 01/60 - Tỷ lệ: 1.7 %
- Đại học: 41/60 - Tỷ lệ: 68.3 %
- Cao đẳng: 11/60 - Tỷ lệ: 18.3 %
- Trung cấp: 02/60 - Tỷ lệ: 3.3 %
- Chưa qua đào tạo: 5/60 - Tỷ lệ: 8.3 %

Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 46/ 43 (GV dạy lớp: 32/ 31; BM: 14/ 12)

- Dưới chuẩn: 10/46 - Tỷ lệ: 21.7 %
- Đạt chuẩn: 35/46 - Tỷ lệ: 76.1 %
- Trên chuẩn: 01/46 - Tỷ lệ: 2.2 %

*** Trình độ Tin học:**

- Chứng chỉ A: 41/60 - Tỷ lệ: 68.3 %
- Chứng chỉ B: 12/60 - Tỷ lệ: 20.0 %
- Cử nhân: 02/60 - Tỷ lệ: 3.3 %

*** Trình độ Ngoại ngữ :**

- Chứng chỉ A: 15/60 - Tỷ lệ: 25.0 %
- Chứng chỉ B: 32/60 - Tỷ lệ: 53.3 %
- Chứng chỉ B1: 02/60 - Tỷ lệ: 3.3 %
- Chứng chỉ C: 01/60 - Tỷ lệ: 1.7 %
- Cử nhân: 05/60 - Tỷ lệ: 8.3 %

- Đang học các lớp ĐHSP: 06

- So với định mức: trường đạt 1.5 giáo viên /lớp.

+ Học sinh:

TỔNG SỐ LỚP					
Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng cộng
5	7	7	6	5	30

TỔNG SỐ HỌC SINH											
Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ
186	77	238	113	249	122	217	109	174	78	1064	499

* Tất cả học sinh đều học 2 buổi/ ngày.

* Kết quả thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo:

+ Về hồ sơ chuyên môn: 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định và sổ sách được cập nhật kịp thời và được đánh giá khá tốt.

+ Về việc thực hiện quy chế chuyên môn: 100% CBGV-CNV thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đảm bảo đúng theo chỉ đạo của Ngành.

+ Đánh giá tay nghề giáo viên năm học 2019 - 2020:

- Loại Tốt: 07/45 Tỷ lệ: 15.6 %

- Loại Khá: 38/45 Tỷ lệ: 84.4 %

- Đạt yêu cầu: không

- Chưa đạt yêu cầu: không

* Xét học sinh lên lớp cuối năm:

Năm học	TSHS	HTCT lớp học	Tỷ lệ %	CHTCT lớp học	Tỷ lệ %
2019 - 2020	1090	1085	99.5%	05	0.5%

* Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học cuối năm học:

Năm học	TSHS	HTCT lớp học	Tỷ lệ %	CHTCT lớp học	Tỷ lệ %
2019 - 2020	198	198	100%	/	/

* Hiệu quả đào tạo sau 5 năm (từ năm học 2015 - 2016 → 2019 - 2020):

- Hiệu đào tạo = 99.0 %

- Tỷ lệ học sinh HTCTTH đúng độ tuổi = 97.0 %

* Đánh giá phẩm chất, năng lực năm học 2019 - 2020:

Năng lực	TSHS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
Tự phục vụ tự quản	1090	858	78.7	232	21.3	/	/
Hợp tác	1090	827	75.9	263	24.1	/	/

Tự học và giải quyết vấn đề	1090	789	72.4	301	27.6	/	/
------------------------------------	------	-----	------	-----	------	---	---

Phẩm chất	TSHS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		<i>TS</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>TS</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>TS</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Chăm học chăm làm	1090	811	74.4	279	25.6	/	/
Tự tin trách nhiệm	1090	816	74.9	274	25.1	/	/
Trung thực kỷ luật	1090	368	81.5	202	18.5	/	/
Đoàn kết yêu thương	1090	940	86.2	150	13.8	/	/

*** Mặt mạnh:**

+ Trình độ đào tạo của giáo viên: đạt chuẩn 35/46 - TL: 76.1%.

+ Đội ngũ trẻ hóa có nhiều năng lực, sáng tạo và bản lĩnh trong công tác, nhiệt tình tham gia các phong trào và đạt nhiều thành tích tốt, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục. Tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, công bằng và tôn trọng nhân cách học sinh, lối sống giản dị.

+ Trường thuộc khu vực thành phố nên học sinh dễ dàng tiếp cận được các thông tin và năng động.

+ Luôn duy trì sĩ số 100%, không có học sinh nghỉ bỏ học, hoàn thành chỉ tiêu Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

+ Nguồn tài chính chủ yếu do ngân sách. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh ủng hộ kinh phí hỗ trợ cho một số hoạt động dạy học.

+ Được sự quan tâm nhiệt tình của Phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương cũng như Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

+ Ban giám hiệu có trách nhiệm, chuyên môn vững vàng, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, mọi phong trào. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên và học sinh hoàn thành nhiệm vụ năm học.

*** Mặt yếu:**

+ **Đội ngũ:** Một số GVCN mới ra trường chưa có kinh nghiệm nhiều trong việc ổn định nề nếp học tập và lớp học.

+ **Cơ sở vật chất:** đã xây dựng lâu năm.

+ **Chất lượng giáo dục:** Một số phụ huynh là dân nhập cư nên chưa quan tâm nhiều đến việc học của con em do phải đi làm thuê.

2. Tình hình bên ngoài:

- Địa phương có nhiều sự đổi mới, cơ sở hạ tầng được nâng cấp và xây dựng mới làm thay đổi về kinh tế, đời sống của người dân; khu dân cư của người dân được ổn định, nhà cửa khang trang... Địa phương phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường, quản lý và tuyên truyền vận động trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt 100%. Phần lớn phụ huynh học sinh rất quan tâm đến con em, đặc biệt đầu mỗi năm học có các nhà hảo tâm và mạnh thường quân hỗ trợ quà – học bổng cho những học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn...

- Chất lượng đào tạo đội ngũ GV những năm gần đây được Ngành sư phạm nâng lên rất tốt; GV trẻ có đủ bản lĩnh và đủ trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm theo yêu cầu quy định của Ngành giáo dục hiện nay. Được tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Nhu cầu giáo dục ở người dân địa phương ngày càng tăng.

3. Thách thức:

+ Phần đầu nâng dần chất lượng giáo dục đạt chuẩn; đổi mới phong cách làm việc của CBQL quản lý.

+ Hiệu quả giảng dạy đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ đổi mới giáo dục, đạt mục tiêu giáo dục của Ngành đề ra.

+ Phụ huynh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

+ Đẩy mạnh và ứng dụng Công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý – dạy học, thực hiện soạn giảng bằng máy vi tính. Số CBGV có chứng chỉ Tin học A trở lên đạt trên 90%, chứng chỉ Ngoại ngữ đạt trên 90% .

4. Hướng trọng tâm:

+ Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ GDĐT theo hướng tích cực chủ động và sáng tạo của học sinh.

+ Đổi mới trong quản lý; nâng cao ý thức - chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

+ Thực hiện đánh giá chuẩn kiến thức, kỹ năng, kiểm định chất lượng trường Tiểu học theo chuẩn của Bộ GDĐT.

+ Xây dựng kế hoạch để đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường Chuẩn Quốc gia vào năm 2021.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

1. Tâm nhìn:

Học sinh trường Tiểu học Trần Phú trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong học tập, nhiệt tình, yêu lao động, có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên. Có phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt, phát huy được khả năng học tập ở bậc Trung học cơ sở.

2. Sứ mệnh:

Luôn đặt khẩu hiệu: "*Tận tâm, tận tụy, tận lực hết lòng với học sinh thân yêu*" lên hàng đầu.

Giáo dục học sinh tính tích cực, sáng tạo trong học tập và đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống.

3. Giá trị cơ bản:

- Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Tinh thần, ý thức trách nhiệm, trung thực và có kỷ luật.

- Tôn trọng, khiêm tốn.

- Đoàn kết, thân ái, thân thiện.

- Sáng tạo, hợp tác, ý chí vươn lên.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

1. Mục tiêu chung: Xây dựng nhà trường có uy tín về giáo dục toàn diện theo mô hình giáo dục mới đúng chuẩn cả học lực và nhân cách đạo đức.

2. Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng trường Tiểu học đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường Chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. Nhà trường phải đảm bảo đủ 5 tiêu chuẩn cơ bản xét và đánh giá trường chuẩn.

+ Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

+ Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

+ Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

+ Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

+ Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

* **Chỉ tiêu:**

+ **Quản lý:**

- Hiệu trưởng có đủ trình độ và năng lực quản lý; được qua các lớp, khóa đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của Ngành.

- Phó hiệu trưởng có đủ năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và có trình độ chuẩn Đại học Sư phạm trở lên.

+ Đội ngũ CBGV-CNV:

- Trình độ năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên và công nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên và được đánh giá tay nghề đạt 95 % là khá giỏi; không có giáo viên xếp loại yếu. Cụ thể phân đầu và được tính từng năm học như sau:

Năm học	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
Thạc sỹ	1	1	1	2	2
ĐHSP	41	42	44	48	50
CĐSP	11	10	08	04	02
Trung cấp	2	2	2	1	1

- Phân đầu 100% các tổ trưởng (quản lý tổ chuyên môn) có trình độ Đại học và được học bồi dưỡng đầy đủ các chuyên đề về chương trình giảng dạy - giáo dục ở bậc Tiểu học.

- Giáo viên dạy giỏi các cấp:

GV GIỎI	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
Cấp trường	27		29		30
Cấp TP		4		6	
Cấp Tỉnh			1	1	1
CSTD CS	8	8	8	8	8
CSTD Tỉnh	1	1	1	1	1

*** Quy mô phát triển trường lớp và học sinh:**

Năm học	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
TS lớp	30	30	30	30	30
TS HS	1064	1.066	1.068	1.070	1.072

*** Chất lượng học tập:**

NĂM HỌC	TSHS	Học sinh HTCT lớp học	Học sinh CHTCT lớp học
2020 - 2021	1064	99.2%	0.8 %
2021 - 2022	1.066	99.3 %	0.7 %

2022 - 2023	1.068	99.3 %	0.7 %
2023 - 2024	1.070	99.3 %	0.7 %
2024 - 2025	1.072	99.3 %	0.7 %

* Tỷ lệ học sinh *Hoàn thành Bậc Tiểu học*: đạt 100%, đủ chuẩn vào bậc THCS.

*** Cơ sở vật chất:**

- Năm học 2020 – 2021 đến 2022 – 2023: trường tăng cường công tác bảo quản cơ sở vật chất và tham mưu phối kết hợp với ngành GD tu sửa nhằm đảm bảo cho hoạt động dạy và học của đơn vị.

- Năm học 2023 – 2024 và 2024 – 2025: Phân đầu xây dựng trường đạt chuẩn chuẩn Quốc gia mức độ 2; đảm bảo về cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu phát triển trường lớp và nhu cầu đạt chuẩn chất lượng về giáo dục ở địa phương. Xây dựng môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp”; xây dựng “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:

1. Đổi mới dạy học:

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các chuyên đề đổi mới hoạt động giáo dục; hoạt động tập thể để giúp học sinh hòa nhập học tập và rèn kỹ năng sống phù hợp với cấp học.

- Nâng chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; Đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm... thực hiện đổi mới cách đánh giá – xếp loại HS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Tăng cường bồi dưỡng HS hoàn thành tốt, tham dự các cuộc thi; Tổ chức phụ đạo HS chưa hoàn thành; Duy trì tổ chức bán trú và học 2 buổi/ngày; xem trọng việc rèn luyện HS năng khiếu các môn...

- Phối hợp tốt giữa Ban giám hiệu quản lý chuyên môn, kiểm tra, đánh giá kịp thời.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Hiệu trưởng là người lãnh đạo, phụ trách chung; Phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp cùng các tổ trưởng, các ban chỉ đạo trong quản lý và thực hiện.

- Cá nhân các thành viên CBGV-NV căn cứ kế hoạch của đơn vị xây dựng kế hoạch riêng của bộ phận phụ trách và tự kiểm tra đánh giá và báo cáo hiệu trưởng.

- Tổ chức cho ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là một bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

6. Quan hệ với cộng đồng:

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường: Giữa GV với GV; GV với HS; HS với HS...

- Mối quan hệ nhà trường với cộng đồng và xã hội: Nhà trường với PHHS; GV với PHHS; Nhà trường với chính quyền địa phương.

- Với phương châm: “ Tận tình, tận tụy, tận tâm, tận lực hết lòng với học sinh thân yêu”; Phối kết hợp với PHHS giáo dục toàn diện cho học sinh.

7. Lãnh đạo quản lý:

Quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược :

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến 2023: Triển khai kế hoạch thực hiện thí điểm một số mặt mạnh.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 đến 2024 : Phát triển các mặt mạnh , đề ra biện pháp thực hiện các mặt hạn chế.

- Giai đoạn 3 : Từ năm 2024 đến 2025: Hoàn thiện kế hoạch.

Từng giai đoạn, từng thời điểm (Học kỳ, năm học) có tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm. Đề ra biện pháp thực hiện và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

V. KẾT LUẬN:

Kế hoạch phát triển trường Tiểu học Trần Phú giai đoạn 2021 đến 2025 là quá trình hoạt động thể hiện chất lượng giáo dục trong thời kỳ mới. Trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược cần bàn bạc, nhắc nhở, và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế và có đánh giá rút kinh nghiệm từng mặt và từng giai đoạn. Trong từng giai đoạn phải được cụ thể hóa qua các chỉ tiêu phân đầu hằng năm là sự chứng minh thành quả phân đầu của tập thể CBGV-NV về thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra.



Trần Vũ Phong Châu

PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT



Trần Trọng Khánh

